

Số: 61/2022/QĐST-VHNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 25 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2022/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số 382, đường ĐX 065, khu phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Chị Trương Thị Cẩm T, sinh 1994; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số 382, đường ĐX 065, khu phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Trương Thị Cẩm T là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 20/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Anh T, chị T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Lê Công M, sinh ngày 15/6/2012 và Lê Công V, sinh ngày 14/7/2014. Anh Lê Văn T và chị Trương Thị Cẩm T thống nhất giao hai con Lê Công M và Lê Công V cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Trương Thị Cẩm T tự thỏa thuận.

[4]. Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Lê Văn T và chị Trương Thị Cẩm T tự thỏa thuận.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T và chị Trương Thị Cẩm T mỗi người nộp số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là

300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001168 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Trương Thị Cẩm T thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 20/02/2013 do UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp).

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Lê Công M, sinh ngày 15/6/2012 và Lê Công V, sinh ngày 14/7/2014. Anh Lê Văn T và chị Trương Thị Cẩm T thống nhất giao hai con Lê Công M và Lê Công V cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Trương Thị Cẩm T được quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, anh Lê Văn T không được quyền cản trở chị T thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Trương Thị Cẩm T tự thỏa thuận.

- Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Lê Văn T và chị Trương Thị Cẩm T tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T và chị Trương Thị Cẩm T mỗi người nộp số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001168 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh